

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TỈNH GIA  
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 112/2017/ HSST  
Ngày: 14/9/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA - TỈNH THANH HOÁ  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Đạt**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Quang Học

2. Bà: Lê Tuyết Hạnh

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lương Thị Cúc* - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*

**Ông: Lê Văn Thiện** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 112/ 2017/ HSST ngày 21 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

**1. ĐẬU THỊ TH – SINH NĂM 1994;** Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: thôn Ngọc Sơn, xã HT, huyện TG, Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông : Đậu Văn B – Sinh năm 1969 và con bà lê Thị T- Sinh năm 1970; CH Lục Văn B – Sinh năm 1990, có 01 con sinh năm 2015: Tiền án, tiền sự : Không ; Bị cáo có thời gian tạm giữ từ ngày 18/7 đến ngày 27/7/2016 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**2. ĐÀO THỊ H – SINH NĂM 1973;** Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: thôn Hà Bắc, xã HH, huyện TG, Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Con ông : Đào Ngọc S – Sinh năm 1946 và con bà Phạm Thị L - Sinh năm 1946; CH Vũ Văn B - Sinh năm 1967, có 03 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2008: Tiền án, tiền sự : Không ; 18/7 đến ngày 21/7/2016 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**\* Người có nghĩa vụ liên quan**

- Trần Văn H

- Nguyễn Văn Q

Đều trú tại : thôn Bắc Sơn, xã NS, huyện TG, Thanh Hóa

**NHÂN THẤY**

Các bị cáo bị VKSND huyện Tĩnh Gia truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 18h ngày 18/7/2016, tại quán Karaoke Bảo Nhớ Quán tại thôn Ngọc Sơn, xã HT, huyện TG, Thanh Hóa. Tổ công tác Công an huyện Tĩnh Gia đã phát hiện và bắt quả tang Đậu Thị Th đang có hành vi tổng hợp băng số lô, đề mà TH bán cho các con bạc trong ngày 18/7/2016. Thu giữ 06 băng số lô, số đề được đánh số từ 01 đến 06 đều ghi trong ngày 18/7/2016 có các chữ ký của TH ; 01 điện thoại di động OPPO đã qua sử dụng. Sau khi Đậu Thị Th bị bắt đến khoảng 21h cùng ngày thì Đào Thị H đến Công an huyện Tĩnh Gia đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi mua số lô, số đề của Đậu Thị Th.

Hành vi mua bán số lô, số đề trong ngày 18/7/2016 của Đậu Thị Th cho các con bạc như sau:

Th bán cho Đào Thị H 3.920.000đ tiền số đề ; 7.776.000đ tiền số lô, 300.000 tiền số lô xiên và 280.000đ tiền số ba càng. Tổng 12.276.000đ.

Th bán cho Trần Văn H 120.000đ tiền số đề ; 1.760.000đ tiền số lô. Tổng 1.920.000đ.

Th bán cho Nguyễn Văn Q 90.000đ tiền đề ; 432.000đ tiền số lô và 20.000đ tiền lô xiên. Tổng 542.000đ.

Th bán cho người phụ nữ tên L (không xác định được địa chỉ ở đâu) 1.110.000đ tiền số đề ; 8.532.000đ tiền số lô ; 160.000đ tiền số lô xiên và 80.000đ tiền số ba càng. Tổng 9.882.000đ.

Th bán cho người đàn ông tên Đ (chưa xác định được địa chỉ) 200.000đ tiền đề và 100.000đ tiền số ba càng. Tổng 300.000đ

Ngoài ra Th còn bán cho khách vãng lai được 440.000đ tiền số đề ; 450.000đ tiền số lô và 80.000đ tiền số ba càng. Tổng 970.000đ.

Như vậy trong ngày 18/7/2016 Đậu Thị Th đã có hành vi đánh bạc trái phép với tổng số tiền là 25.890.000đ. Th đã tự nguyện giao nộp 822.000đ.

Tại bản cáo trạng số 118/ VKSTG - HS ngày 21/8/2017 của VKSND Huyện Tĩnh Gia truy tố bị cáo Đậu Thị Th và Đào Thị H phạm vào tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS.

***Tại phiên toà VKS đề nghị:***

**Áp dụng:** Khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 điều 46; và Điều 60 BLHS.

- Xử phạt: Đậu Thị Th từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

+ Đào Thị H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Phạt mỗi bị cáo từ 07 đến 10 triệu đồng xung quỹ nhà nước.

- Về vật chứng: Tịch thu bán sung công chiếc điện thoại di động OPPO.
- Tịch thu sung công số tiền 17.018. Tiếp tục truy thu số tiền 8.330.000đ từ bị cáo Đậu Thị Th; Truy thu 542.000đ từ Nguyễn Văn Quý để sung quỹ nhà nước.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY**

Tại phiên toà sơ thẩm ngày hôm nay các bị cáo khai và thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như sau :

Trong ngày 18/7/2016, Đậu Thị Th đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề...với tổng số tiền là 25.890.000đ. Trong đó Đậu Thị Th đã bán cho Đào Thị H các số lô, số đề...với số tiền 12.276.000đ số còn lại Đậu Thị Th bán cho Trần Văn H 1.920.000đ ; Nguyễn Văn Q 542.000đ ; Một người phụ nữ tên L không xác định được địa chỉ là 9.882.000đ; Một người đàn ông tên Đ không xác định được địa chỉ cụ thể 300.000đ cùng một số người khách vắng lai với số tiền là 970.000đ. Như vậy tổng số tiền mà Đậu Thị Th bán số lô, số đề cho các con bạc là 25.890.000đ trong đó Đào Thị H đã mua của Đậu Thị Th các số lô, số đề là 12.276.000đ.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 248 BLHS.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đậu Thị Th và Đào Thị H phạm vào tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS.

Do vậy HĐXX đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Đậu Thị Th và Đào Thị H phạm tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS.

**Xét tính chất vụ án:** Hiện nay trên địa bàn huyện Tĩnh Gia xảy ra rất nhiều các tệ nạn xã hội. Trong đó tệ nạn lô đề diễn ra ngày càng phức tạp dưới nhiều hình thức mua bán số lô, số đề khác nhau, làm mất trật tự an ninh xã hội, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của nhân dân, ảnh hưởng đến tư tưởng đạo đức của quần chúng nhân dân. Do vậy các lực lượng phòng chống tội phạm đã quyết tâm truy quét tệ nạn lô đề trên địa bàn cũng như tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về tác hại của tệ nạn đánh bạc gây ra. Nhưng do háo lợi nên các bị cáo vẫn lao sâu vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã ảnh hưởng đến an ninh trật tự an ninh nông thôn và an toàn xã hội trên địa bàn xã thuộc khu kinh tế NS nói riêng, địa bàn

huyện TG nói chung, vì cờ bạc, lô đề mà gây nên nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, cưỡng đoạt tài sản... Do vậy cần phải lên cho các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra.

**Xét về nhân thân, vai trò của bị cáo:** Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn nên cần áp dụng Điều 20 và Điều 53 của BLHS để phân tích, đánh giá vai trò của từng bị cáo.

Xét tính chất vụ án thấy rằng, bản thân cả hai bị cáo đều đủ khả năng nhận thức việc ghi số lô, đề trái phép là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng trên địa bàn vì vậy cần phải lên cho các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra. Đậu Thị Th là người trực tiếp bán số lô, số đề cho Đào Thị H và những người khác, để lôi kéo mọi người đến ghi số lô, đề, Th đã trích phần trăm cho chính những người đánh, hành vi phạm tội của Th là nguy hiểm, lôi kéo những người không chịu làm ăn chân chính mà lao vào con đường đỏ đen, may rủi vì vậy trong vụ án này Th giữ vai trò chính và phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Đào Thị H. Tuy nhiên sau khi phạm tội cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thật thà, thành khẩn khai báo rõ về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vì vậy các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của BLHS. Bị cáo Đào Thị H sau khi biết Đậu Thị Th bị bắt đã tự nguyện đến Cơ quan điều tra, công an huyện Tĩnh Gia đầu thú nên bị cáo được áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 của BLHS. Cần nhắc các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên chưa cần thiết tách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 60 BLHS như đề nghị của Đại diện VKS cũng đủ để giáo dục và phòng ngừa chung.

**Xét về hình phạt bổ sung:** Mục đích phạm tội của bị cáo nhằm tìm kiếm lợi nhuận mà không chịu lao động nên cần phạt các bị cáo một khoản tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 248 của BLHS.

**Xét về vật chứng:** Cần tịch thu bán sung công chiếc điện thoại di động OPPO là phương tiện dùng để liên lạc trong việc mua bán số lô, đề.

- Đối với số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 25.890.000đ. Trong đó đã xác định được bị cáo Đào Thị H đánh bạc với số tiền 12.276.000đ, số tiền này bị cáo H đã tự nguyện nộp vào chi cục THADS huyện Tĩnh Gia nên cần tịch thu xung công ; Nguyễn Văn Q đánh bạc với số tiền là 542.000đ và Trần Văn H đánh bạc với số tiền là 1.920.000đ đối với hai đối tượng này tuy số tiền đánh bạc chưa đủ để truy tố các đối tượng về tội đánh bạc nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành

chính các đối tượng trên về hành vi đánh bạc là hoàn toàn chính xác và cần phải buộc truy thu số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc với bị cáo Đậu Thị Th. Tại giai đoạn chờ xét xử Trần Văn H đã tự nguyện nộp 1.920.000đ vào chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia nên cần tịch thu xung công; Truy thu số tiền 542.000đ từ Nguyễn Văn Q. Số còn lại 11.152.000đ là tiền Th bán số lô, số đề cho những người không xác định được danh tính và địa chỉ nơi ở hiện tại của họ tuy nhiên việc Th chưa thu tiền của những đối tượng này là hoàn toàn do Th tự nguyện và số tiền dùng để đánh bạc là có thật nên cần chấp nhận đề nghị của VKS truy thu số tiền trên từ bị cáo Đậu Thị Th. Bị cáo Đậu Thị Th đã tự nguyện nộp vào chi cục thi hành án số tiền 2.822.000đ số còn lại cần tiếp tục truy thu là 8.330.000đ.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH**

**- Tuyên bố: Các bị cáo Đậu Thị Th và Đào Thị H phạm tội “Đánh bạc”.**

**1. Áp dụng:** Khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 và Khoản 1, 2 Điều 60 BLHS. Đào Thị H được áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 của BLHS.

**- Xử phạt:** Đậu Thị Th 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về cho chính quyền UBND xã HT, huyện TG, Thanh Hóa quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

+ Đào Thị H 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về cho chính quyền UBND xã HH, huyện TG, Thanh Hóa quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Phạt bị cáo Đậu Thị Th 08 triệu đồng và bị cáo Đào Thị H 06 triệu đồng xung quỹ nhà nước.

**\* Về vật chứng: Áp dụng:** Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS

- Tịch thu bán sung công chiếc điện thoại di động OPPO theo nhập kho số NK2017/92 ngày 23/8/2017 của chi cục THADS huyện Tĩnh Gia.

- Tịch thu sung công số tiền 17.018.000đ theo bốn biên lai: số AA/2013/00507 ngày 09/11/2016; biên lai số AA/2013/0608, biên lai số AA/2013/0607 cùng ngày

11/9/2017 và biên lai AA/2013/00612 ngày 14/9/2017 điều của Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

- Tiếp tục truy thu số tiền 8.330.000đ từ bị cáo Đậu Thị Th; Truy thu 542.000đ từ Nguyễn Văn Q có HKTT tại thôn Bắc Sơn, xã Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia để sung quỹ nhà nước.

**Án phí :** Áp dụng Điều 99; 231; 234 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

- Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật T.H.A dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận T.H.A, quyền yêu cầu T.H.A, tự nguyện T.H.A hoặc bị cưỡng chế T.H.A theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật T.H.A dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T.H.A dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Đạt**